

Lý Lạc Long

Giá Trị Của Sự Thật



Như chúng ta biết, sự thật là phản nghĩa của giả dối. Nhưng những câu hỏi quan trọng về "sự thật" ở đây là: Tin và hành xử theo sự thật có phải là hành vi tối ưu hay không? Và sự thật có thật sự quan trọng không? Chúng ta có nên nghi ngờ cái gọi là sự thật?

Trong bài diễn văn nhận giải thưởng Nobel về Văn học (Literature) năm 2005, "*Nghệ thuật, Sự Thật & Chính trị*" (*Art, Truth & Politics*), ông Harold Pinter nhắc đến sự thật. Ông viết: "Không có sự phân biệt rõ ràng giữa điều có thật và không thật, giữa điều phải điều trái. Một việc không nhất thiết đúng hay sai; nó có thể vừa đúng vừa sai". (*There are no hard distinctions between what is real and what is unreal, nor between what is true and what is false. A thing is not necessarily either true or false; it can be both true and false*). Harold Pinter "kết tội" chính sách ngoại giao, cách hành xử như "siêu cường quốc"... của Mỹ với thế giới. Đặc biệt là những "sự thật giả tạo" mà chính phủ Mỹ đã đưa ra như là những lý do cần thiết để đánh Iraq, việc giam giữ, ngược đãi, tra tấn ... các tội phạm khủng bố, các tù nhân chiến tranh. Pinter so sánh "tội ác" của Mỹ (chưa có ghi chép đầy đủ và rõ ràng, theo Pinter) với tội ác của các chế độ cộng sản Liên xô & Đông Âu từ sau chiến tranh thế giới thứ hai như: tàn bạo có hệ thống, những tội ác man rợ lan tràn, đàn áp khốc liệt tư tưởng độc lập (tất cả những tội ác của các chính quyền cộng sản đã được lập thành tài liệu và kiểm chứng đầy đủ, theo Pinter) . Harold Pinter "đề nghị" đem Tổng thống

Bush (Mỹ) và Thủ tướng Blair (Anh) ra Tòa án Hình sự Quốc tế (International Criminal Court of Justice) để xét xử.

(Có điều cần chú ý ở đây là không thấy ông Pinter nhắc đến tội ác của các chính quyền cộng sản Trung quốc, Bắc Hàn, Cam Bốt, Việt Nam. Một cách tóm tắt, căn cứ theo cuốn "The Black Book of Communism", thì dưới thời Mao Trạch Đông, cộng sản TQ đã giết hại khoảng 65 triệu người Trung Hoa. Cam Bốt, Khmer Rouge & Pol Pot đã sát hại gần 2 triệu dân Miên. Bắc Hàn, dưới chính sách của chính quyền cộng sản đã làm khoảng 1.6 triệu dân chết vì đói. Việt Nam, đảng cộng sản VN đã sát hại khoảng 1 triệu người dân Việt.)

Trong bài *"Làm bài toán, rồi hãy so sánh tội của Mỹ và cộng sản"* (*Do the sums, then compare US and Communist crimes from the Cold War*), Tiến sĩ Niall Ferguson, hiện là giảng sư môn lịch sử của trường đại học Harvard, không phủ nhận những "lỗi lầm" của Mỹ, nhưng phê bình lập luận và lý lẽ của Harold Pinter là không đúng với "sự thật" hoàn toàn. Và "khuyên" Pinter: "hãy gắn bó với kịch và thôi tra tấn lịch sử. Ngay cả nếu có giải Nobel cho sử học, Pinter cũng không có cơ may trúng đâu. Bởi vì trong nghề của Ferguson (lịch sử), khác với của Pinter (kịch)– và khác với nghề (chính trị) của Condi (Condoleezza Rice) – quả có tồn tại "những sự phân biệt rõ ràng... giữa những gì thật và những điều giả". (*So stick to plays, Harold, and stop torturing history. Even if there was a Nobel Prize for it, you wouldn't stand a chance. Because in my profession, unlike yours - and unlike Condi's, too - there really are "hard distinctions... between what is true and what is false".*)

Từ hơn 2500 trước nhân loại đã hiểu, như Lão Tử đã nhận xét ***"Làm thầy thuốc mà sai lầm thì chỉ giết một người; làm chính trị mà sai lầm thì tàn hại cả đất nước; làm văn hóa mà sai lầm thì gây tai họa muôn đời"***. Văn hóa quan hệ rất lớn đến vận mệnh và tiền đồ của một dân tộc, muốn hiểu nền văn hóa của một dân tộc phải biết lịch sử của dân tộc đó. Điều này đòi

hỏi lịch sử phải đúng như sự thật vì nếu không sẽ dẫn tới hiểu văn hóa sai lầm, và hiểu sai thì làm sao làm đúng được? Nói một cách khác, sự thật rất quan trọng và cần thiết dựa trên liên hệ giữa sự thật và văn hóa. Muốn làm văn hóa "đúng" phải biết sự thật. Một nền văn hóa không tôn trọng sự thật như nền văn hóa Marx-Lenin là một nền văn hóa sai lầm và sẽ di hại cho dân tộc là một điều chắc chắn. Chúng ta đang thấy những "di hại" đang xảy ra trước mắt cho Việt Nam nói riêng, và các quốc gia đã và đang chịu ảnh hưởng của văn hoá Marx-Lenin nói chung. Tiến sĩ Niall Ferguson, một nhà nghiên cứu lịch sử, cũng đã xác minh sự cần thiết của sự thật trong nghề của ông.

Tôi kể chuyện "vòng vo" như ở trên để nêu lên những quan điểm và nhận xét về sự thật của những người trong những vị trí xã hội khác nhau. "Sự thật", theo một người cầm bút đoạt giải Nobel (Harold Pinter), "sự thật" theo một nhà nghiên cứu lịch sử tiếng tăm (Niall Ferguson) và sự thật theo một nhà chính trị (Condoleezza Rice). Mặc dù chưa có dịp nghe quan điểm của bà Rice về "sự thật" nhưng chúng ta có thể "đoán" được vì chính trị là một trong những diễn đàn chính để người ta tìm sự hoài nghi. Nói cách khác, sự thật mà các chính trị gia "phát biểu" thường cần sự kiểm chứng. Hay nói theo cách nói của Nietzsche, "sự thật có thể là một điều tốt, nhưng thỉnh thoảng tại sao không sử dụng cái giả dối để đạt được mục tiêu?"

Đầu năm 2003, khi Tổng thống Bush tuyên bố Iraq tìm cách mua nguyên liệu để sản xuất vũ khí hạt nhân. Mặc dù các giới chức trong Nhà Trắng thú nhận rằng họ không có đầy đủ bằng chứng để tin lời tuyên bố đó là sự thật, thậm chí có người còn bác bỏ thẳng thừng vấn đề, nhưng chiến tranh với Iraq vẫn được tiến hành. Những người cầm đầu bộ máy chiến tranh trong Ngũ Giác Đài đưa thêm một lý do khác cho cuộc chiến: đó là nhằm ổn định tình hình chính trị Trung Đông và giải phóng Iraq khỏi ách cai trị của Saddam Hussein.

Nhiều người Mỹ đồng ý với những lý do đưa ra. Xét cho cùng, còn có nhiều lý do khác để lật đổ chế độ của Hussein. Và, niềm tin cho rằng Iraq là

một mối đe dọa hạt nhân đã thật sự củng cố sự đoàn kết của người Mỹ và cung cấp một cái cớ cho những người còn nghi ngờ ý đồ của chính phủ Mỹ trong việc gây chiến. Câu hỏi đặt ra là: nếu những lý do được đưa ra không đúng với thực tế thì sao? Đối với nhiều người, suy nghĩ đến cái trừu tượng gọi là "sự thật" là một suy nghĩ ngây thơ; điều mà họ quan tâm không phải là sự thật hay giả dối mà là làm cách nào để bảo vệ họ tránh khỏi khủng bố và bảo đảm nguồn cung cấp nhiên liệu (dầu hỏa) cho những chiếc xe SUV (Sport Utility Vehicle)... cần xăng dầu để hoạt động. Nói cho cùng, sự thật của những gì người ta tin và nói chỉ là điều phụ mà thôi; cái đáng nói và quan trọng hơn là hệ quả.

Một thái độ tương tự như trên cũng khá phổ biến trong giới trí thức Mỹ hiện nay, chủ nghĩa hoài nghi sự thật và những khái niệm liên quan đã trở thành một khuynh hướng bán chính thức trong nhiều trường đại học ở Mỹ. Nói một cách khác những người này cho rằng sự thật khách quan là một ảo tưởng và cái mà chúng ta gọi là sự thật chỉ là một cái tên gọi khác cho quyền lực mà thôi. Thành ra, nếu sự thật quả có giá trị, thì cái giá trị đó chỉ là giá trị của một phương tiện, như quyền lực là một phương tiện vậy.

Thậm chí, có một số người như nhà phê bình văn học nổi tiếng Stanley Fish còn cho rằng vì niềm tin vào truyền thống là một hành vi ngây thơ, sự thật không có giá trị gì cả. Sự thật không những chỉ là ảo tưởng, quan tâm đến sự thật chỉ phí thời gian và tranh luận về sự thật chẳng những buồn cười, không thích hợp mà còn vô duyên. *(trong bài viết "Sự thật nhưng vô hệ quả: Tại sao triết học chẳng có giá trị" - Truth but No Consequences: Why Philosophy Doesn't Matter)*.

Dĩ nhiên, cũng có nhiều nhà trí thức Mỹ sẵn sàng bảo vệ ý tưởng sự thật là quan trọng, nhưng trong quá trình bảo vệ sự thật lại rơi vào tình huống "xoáy mòn" giá trị của sự thật như xu hướng tin tưởng rằng giữ gìn sự thật là giữ gìn những giá trị sự thật cổ điển, xu hướng này cho rằng những người "cấp tiến thiên tả" đang làm suy yếu nước Mỹ và kêu gọi phải tái khám phá sự thật mà Thượng đế đã ban cho dân Mỹ. Nói cách khác, sự thật

mà những người có xu hướng này kêu gọi gìn giữ là "Họ đúng, mọi người khác đều sai". Một số người khác, như William J. Bennett, trong cuốn *"Why We Fight: Moral Clarity and the War on Terrorism"* thì nuối tiếc cái thời mà trẻ em Mỹ được dạy phải cảm nhận những giá trị cao cả tuyệt vời của người Mỹ và lối sống kiểu Mỹ. Nhưng trong thời kỳ thanh bình và êm ả đó, sự thật rõ ràng như trắng với đen, đứa trẻ cũng hiểu được. Sự thật trong thời kỳ vàng son đó của Mỹ không những khách quan mà còn là đơn giản và hoàn toàn bất định.

Dùng những lý luận và quan điểm như trên sẽ không bảo vệ sự thật được. Tin tưởng tuyệt đối vào những điều mình nghĩ là đúng không phải là một biểu hiện quan tâm đến sự thật mà là biểu hiện của chủ nghĩa giáo điều. Quan tâm đến sự thật là phải sẵn sàng chấp nhận niềm tin của mình có thể sai lầm, hệ quả của ý niệm sự thật khách quan. Nếu sự thật quả thật khách quan thì niềm tin không thể làm thay đổi sự thật đó. Khăng khăng giữ lấy những gì mình tin tưởng là không cần biết đến sự thật thì làm sao bảo vệ sự thật được?

Cả hai quan điểm: Sự thật không có giá trị (Fish) và sự thật có giá trị nên phải học thuộc lòng các giá trị hay giáo điều cổ xưa (Bennet) đều dựa trên cái giả định gián tiếp là chỉ có "một" sự thật có giá trị đó là SỰ THẬT TUYỆT ĐỐI. Giả định này sai lầm. Một sự thật đơn giản, không cần trang điểm gì cả cũng có giá trị rồi, và người ta không cần tô vẽ sự thật bằng chữ hoa để cho nó được chú ý.

Vì những tâm lý như trên nên sự thật về những lý do để gây chiến với Iraq đã rơi vào "khoảng không". Theo sự phê phán của một số trí thức Mỹ, trong chiến tranh Iraq, chính phủ Mỹ đã lừa dối dân chúng Mỹ đi vào chiến tranh một cách mê muội và căn cứ vào những sự kiện xảy ra trong vòng 3 năm qua đã chứng minh là chiến lược đó là một sai lầm của Mỹ và dẫn đến những đạo luật đe dọa đến quyền căn bản của con người của dân chúng Mỹ. Theo họ đây là một sự xúc phạm đến dân chúng của chính quyền Mỹ. Chiến lược đánh Iraq của chính phủ Mỹ đúng hay sai, thành công hay thất

bại, có lợi hay hại cho dân chúng và đất nước Mỹ, xin dành lại cho các nhà phân tích gia . Tôi chỉ muốn tìm hiểu xem sự thật có giá trị chính trị không? Và nhìn vào cuộc chiến tranh Iraq của Mỹ thì sẽ thấy có lý do để nghĩ rằng sự thật có giá trị chính trị.

Lý do thứ nhất liên quan đến khái niệm sự thật và giả dối. Hãy thử tưởng tượng trong một xã hội mà mọi người tin rằng quyền lực là phương tiện biến một ý kiến thành sự thật . Nói cách khác chỉ những người có quyền thế mới nói điều thật. Nếu người có quyền thế nói tình yêu là thù hận, chiến tranh là hòa bình, khổ đau là hạnh phúc ... và mọi người công dân trong xã hội đó đều nghĩ là sự thật. Một xã hội như vậy thì thiếu một cái gì đó rất căn bản. Đặc biệt là người công dân trong xã hội đó hiểu lầm về sự thật, và sự hiểu lầm này bào mòn cái khái niệm về sự thật . Phê bình xã hội thường được thể hiện bằng cách phát biểu những bất đồng ý kiến với những người có quyền thế, và không ngần ngại chứng minh quan điểm của những người có quyền thế là sai lầm. Để làm được việc phê bình xã hội, một người cần có khả năng suy nghĩ và phê phán một cách có hệ thống. Nếu không có khái niệm về sự thật thì không thể phân biệt những gì những người có quyền thế nói là đúng hay sai là sự thật hay giả dối. Vì vậy, nếu loại trừ được khả năng phân biệt sự thật và giả dối với những gì chính phủ nói và làm, có nghĩa là chính phủ đã loại trừ được đối kháng và phê bình xã hội. Đây là lý do tại sao sự thật có giá trị chính trị .

Lý do thứ hai, một xã hội văn minh mà trong đó các thành viên phải tôn trọng lẫn nhau thì những quyền căn bản của con người gọi chung là "quyền con người" là một bộ phận cần thiết, không thể thiếu được. Những quyền căn bản này khác với quyền được tạo ra (hay trao cho người dân) bằng một chính sách của chính phủ, và những quyền căn bản này phải là ưu tiên số một, ưu tiên hơn tất cả các quan tâm chính trị. Thí dụ như người dân không thể bị tước mất quyền riêng tư chỉ vì vị Bộ trưởng Tư pháp quyết định rằng để bảo vệ tất cả các công dân, lực lượng bảo vệ an ninh có quyền biết người dân đọc sách gì, nghe cái gì, nói cái gì , mua sắm cái gì . "Quyền con

người" hiện hữu và cần thiết trong một xã hội văn minh và đây không phải là một ân huệ của chính phủ, để chính phủ có thể tùy ý ban phát và thu hồi. Một người, để biết được là quả thật có quyền căn bản đó hay không cần phải có ý tưởng độc lập để phân biệt những gì chính phủ nói và những gì là sự thật. Do đó, khái niệm về những quyền căn bản hay "quyền con người" bao hàm khái niệm sự thật. Nếu chúng ta quan tâm đến quyền lợi, chúng ta phải quan tâm đến sự thật.

Lý do thứ ba, từ nhận thức về mối liên hệ giữa quyền lợi và sự thật cho thấy khía cạnh hiển nhiên nhất về giá trị chính trị của sự thật. Chính phủ có nhiệm vụ phải nói cho dân chúng biết sự thật. Một chính sách minh bạch và tự do thông tin là những phòng thủ rất quan trọng chống lại các hành động bạo ngược. Một khi chính phủ cảm thấy không cần biết đến sự thật, chính phủ đó trở nên bất chính vì họ có thể làm những chuyện mà dân chúng không tán thành. Như chính phủ Mỹ trong việc xâm nhập bất hợp pháp vào khách sạn Watergate, dội bom Cam Bốt, cho phép tra tấn tù nhân Iraq . Dù những hành động đó không trực tiếp ảnh hưởng đến dân Mỹ, nhưng gián tiếp làm tổn hại đến tính liêm chính của nền dân chủ Mỹ và những gì dân Mỹ không biết cũng có thể làm tổn hại họ.

Nếu một chính phủ dân chủ tự do không muốn nói cho công dân biết sự thật, nền dân chủ tự do không còn là tự do và dân chủ. Có lẽ đó là một chân lý quá hiển nhiên như nhà triết học Michel Foucault từng nhận xét rất chính xác rằng **không một chính phủ nào có thể tồn tại bằng cách mị dân. Trí thức cũng thế. Trí thức không thể tồn tại nếu không dám nói lên sự thật.**

Bàn luận chuyện nước Mỹ, và nhìn lại dân tộc và quê hương Việt Nam của chúng ta. Đúng như nhà thơ Nguyễn Chí Thiện đã nhận xét : "Trí thức của Việt Nam chúng ta là một lũ hèn". Nhận xét của Foucault về sự tồn tại, sự liên hệ giữa trí thức và sự thật cũng đúng luôn. Ở Việt Nam, trí thức đã trở thành một loại động vật "hiếm" dưới sự thống trị của đảng cộng sản trong hơn nửa thế kỷ qua. Hy vọng là nhận xét của Foucault cũng đúng luôn về

sự tồn tại của một chính quyền mị dân để dân Việt được hít thở bầu không khí của tự do, dân chủ thực sự và có cơ hội phát triển theo kịp đà tiến hóa của thế giới .

Lý Lạc Long

(TTL/TCT/MAI/22/3/06)

Tài liệu tham khảo:

- *Do the sums, then compare US and Communist crimes from the Cold War*

<http://www.telegraph.co.uk/opinion/main.jhtml?xml=/opinion/2005/12/11/do1102.xml&sSheet=/portal/2005/12/11/ixportal.html>

- *Art, Truth & Politics*

<http://nobelprize.org/literature/laureates/2005/pinter-lecture-e.html>

- *True to Life: Why Truth Matters*, Michael P. Lynch ,MIT Press